

Số: 203 /QĐ-HĐQHQG

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUY HOẠCH QUỐC GIA

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 4 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Quy hoạch quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-HĐQHQG ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng quy hoạch quốc gia về ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quy hoạch quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch Bộ Kế hoạch và Đầu tư

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Căn cứ Nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 4 tháng 10 năm 2020 và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này:

1. Các thành viên Hội đồng quy hoạch quốc gia có trách nhiệm tham mưu với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật có liên quan và đáp ứng tiến độ tại Kế hoạch này.

2. Đơn vị giúp việc Cơ quan thường trực Hội đồng (Vụ Quản lý quy hoạch), Giám đốc Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 chịu trách nhiệm triển khai lập quy hoạch tổng thể quốc gia theo đúng quy định của pháp luật có liên quan và tiến độ Kế hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1520/QĐ-HĐQHQG ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng quy hoạch quốc gia.

Điều 4. Các Thành viên Hội đồng quy hoạch quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ trưởng Trần Quốc Phương;
- Các đơn vị thuộc Bộ KHĐT: VP Bộ, Cục QLĐT, Vụ QLQH, Ban QLTHNVQH, Viện Chiến lược phát triển;
- Lưu: VT, QLQH (2).

A11



**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Nguyễn Chí Dũng**

**HỘI ĐỒNG QUY HOẠCH
QUỐC GIA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**KẾ HOẠCH LẬP QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA
THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 263 /QĐ-HĐQHQG ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quy hoạch quốc gia)

I. Mục đích và yêu cầu:

1. Mục đích:

Cụ thể hóa tiến độ, các bước triển khai lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ lập quy hoạch được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2020.

2. Yêu cầu:

a) Kế hoạch lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, tuân thủ về thời gian, trình tự lập, thẩm định và trình phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đấu thầu và pháp luật về đầu tư công;

b) Thể hiện rõ sự phân công phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch tổng thể quốc gia theo phân công tại Nghị Quyết số 143/QĐ-NQ ngày 04/10/2020.

II. Nhiệm vụ chủ yếu:

Công tác lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm các hoạt động chủ yếu sau:

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu lập quy hoạch;
2. Lập, thẩm định và trình phê duyệt quy hoạch;
3. Công bố quy hoạch.

III. Các nhiệm vụ cụ thể và tiến độ thực hiện:

Các hoạt động chủ yếu và tiến độ thực hiện như sau:

TT	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
I	LỰA CHỌN ĐƠN VỊ TƯ VẤN LẬP QUY HOẠCH			Tháng 02/2021-03/2021
1	Phê duyệt tổng dự toán lập quy hoạch tổng thể quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành có liên quan	Tháng 02/2021
2	Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Tháng 02/2021
3	Lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch (tư vấn chính và tư vấn chuyên ngành)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Tháng 02/2021 - 03/2021
II	LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH			Tháng 03/2021-10/2022
1	Báo cáo lần 1: - Điều tra, khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng; - Xác định các quan điểm và mục tiêu phát triển; - Đề xuất các định hướng ưu tiên phát triển.	Đơn vị tư vấn chính lập quy hoạch	Các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Tháng 03/2021 - 06/2021
2	Báo cáo lần 2: - Hoàn thiện báo cáo lần 1; - Định hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội; không gian biển; sử dụng đất; khai thác và sử dụng vùng trời; phân vùng và liên kết vùng; hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia. - Định hướng phát triển ngành hạ tầng xã hội; hạ tầng kỹ thuật; sử dụng tài nguyên quốc gia.	Đơn vị tư vấn chính lập quy hoạch	Các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Tháng 07/2021 - 09/2021

3	Báo cáo lần 3: - Hoàn thiện báo cáo lần 2; - Định hướng bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; đề xuất danh mục dự án quan trọng và thứ tự ưu tiên đầu tư; xây dựng giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.	Đơn vị tư vấn chính lập quy hoạch	Các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Tháng 09/2021 - 11/2021
4	Lập các hợp phần quy hoạch	Đơn vị tư vấn chuyên ngành các hợp phần quy hoạch	Các Bộ, ngành và đơn vị tư vấn chính	Tháng 03/2021 - 08/2021
5	Thẩm định các hợp phần quy hoạch	Các Bộ, ngành	Các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Tháng 09/2021 - 10/2021
6	Báo cáo lần 4: Hồ sơ quy hoạch đã tích hợp các hợp phần và báo cáo môi trường chiến lược	Đơn vị tư vấn chính lập quy hoạch	Các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Tháng 11/2021 - 12/2021
7	Báo cáo lần 5: Lấy ý kiến tham gia vào nội dung quy hoạch theo quy định tại Điều 27 của Nghị định 37/2019/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành, địa phương; các tổ chức xã hội- nghề nghiệp; các tổ chức, chuyên gia và cá nhân khác có liên quan	Tháng 12/2021 - 02/2022
8	Hội thảo lấy ý kiến về nội dung quy hoạch tại 03 địa phương khu vực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các địa phương có liên quan	Tháng 02/2022 - 03/2022
9	Báo cáo lần 6: Hoàn thiện báo cáo sau hội thảo để xin ý kiến các Bộ, ngành và địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Tháng 02/2022 - 03/2022

10	Báo cáo lần 7: Tiếp thu, hoàn thiện báo cáo 6, trình Hội đồng thẩm định quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Tháng 03/2022 - 04/2022
11	Thẩm định quy hoạch	Hội đồng Thẩm định quy hoạch quốc gia		Tháng 04/2022 - 05/2022
12	Báo cáo lần 8: Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Tháng 05/2022
13	Trình Chính phủ thông qua nội dung quy hoạch	Hội đồng Quy hoạch quốc gia		Tháng 06/2022
14	Báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị/ Ban chấp hành Trung ương về nội dung quy hoạch	Chính phủ		Tháng 06/2022 - 10/2022
15	Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua nội dung quy hoạch	Chính phủ		Tháng 07/2022 - 10/2022
16	Trình Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết phê duyệt quy hoạch	Chính phủ		Tháng 10/2022 - 11/2022
III	CÔNG BỐ QUY HOẠCH			Tháng 11/2022-12/2022
1	Xây dựng ấn phẩm theo quy định của pháp luật về quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Tháng 11/2022
2	Công bố quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Tháng 12/2022

IV. Tổ chức thực hiện

Căn cứ các nhiệm vụ được giao, Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch và Giám đốc Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch tổng thể quốc gia và quy

hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng tiến độ, đáp ứng nội dung theo yêu cầu nhiệm vụ lập quy hoạch được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04/10/2020.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị Thành viên hội đồng quy hoạch quốc gia đề xuất bằng văn bản và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan Thường trực của Hội đồng quy hoạch quốc gia) tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Phó Chủ tịch Hội đồng quy hoạch quốc gia xem xét, quyết định./.



Phụ lục
**DANH SÁCH LÃNH ĐẠO CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ
LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUY HOẠCH QUỐC GIA**

(Kèm theo Quyết định số 1226/QĐ-TTg
ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Ông: Lê Quang Mạnh - Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2. Bà: Nguyễn Thị Phương Hoa - Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3. Bà: Phan Thị Mỹ Linh - Thứ trưởng Bộ Xây dựng.
4. Ông: Trần Anh Tuấn - Thứ trưởng Bộ Nội vụ.
5. Ông: Đỗ Hoàng Anh Tuấn - Thứ trưởng Bộ Tài chính.
6. Ông: Nguyễn Ngọc Đông - Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
7. Ông: Cao Quốc Hưng - Thứ trưởng Bộ Công Thương.
8. Ông: Hà Công Tuấn - Thứ trưởng Thường trực Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
9. Ông: Trần Văn Tùng - Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
10. Bà: Trịnh Thị Thủy - Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
11. Ông: Lê Quân - Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
12. Ông: Phạm Hồng Hải - Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
13. Ông: Phan Chí Hiếu - Thứ trưởng Bộ Tư pháp.
14. Ông: Lê Sơn Hải - Phó chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.
15. Ông: Phạm Mạnh Hùng - Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
16. Ông: Lê Quang Cường - Thứ trưởng Bộ Y tế.
17. Thượng tướng: Nguyễn Văn Thành - Thứ trưởng Bộ Công an.
18. Thượng tướng: Nguyễn Phương Nam - Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.
19. Ông: Thái Xuân Dũng - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Biên giới quốc gia, Bộ Ngoại giao./.